

Bản án số: 13/2019/LĐ-ST
Ngày: 18/09/2019
*V/v tranh chấp “Xử lý kỷ luật
lao động hình thức sa thải”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc San Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Kim Em – Cán bộ hưu trí Quận 7

2/ Ông Nguyễn Đình Rành - Ủy viên Thường vụ Liên đoàn lao động Quận 7

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lương Vũ Thùy Dung - Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Võ Thị Ngọc Châu – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 12 và ngày 19 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động sơ thẩm thụ lý số 07/2019/TLST-LĐ ngày 13/03/2019 về việc “Xử lý kỷ luật lao động hình thức sa thải”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 152/2019/QĐXXST-LĐ ngày 15 tháng 07 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Công H, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: số 584/54 đường M, Phường N, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Vương Đặng Thùy D, sinh năm 1994 (Theo Giấy ủy quyền ngày 15/02/2019 tại Văn phòng công chứng Nguyễn Kim Chi) (có mặt)

Địa chỉ liên hệ: số 16 đường T, phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: Công ty TNHH Mua sắm tại nhà L

Trụ sở: 1060 đường B, phường T, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: (Theo Giấy ủy quyền ngày 02/4/2019), **chứng thực số 11427 ngày 13/4/2019 tại Phòng tư pháp Quận 1.**

1/ Bà Nguyễn Thu T, sinh năm 1993 (có mặt)

2/ Bà Huỳnh Thị Thanh L, sinh năm 1978 (có mặt)

Địa chỉ liên hệ: số 72-74 đường K, Phường S, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện cũng như các bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Công H có người đại diện theo ủy quyền là bà Vương Đặng Thùy D trình bày:

Ông Nguyễn Công H là nhân viên của Công ty TNHH Mua sắm tại nhà L theo Hợp đồng lao động số 365-LB407 ký ngày 15/5/2018, thời hạn 12 tháng từ ngày 15/05/2018 đến ngày 14/05/2019 với công việc chuyên môn là photographer (chụp hình sản phẩm); nơi làm việc: 1060 đường B, phường T, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đến ngày 19/12/2018, ông H nhận được Thông báo số 191219/01 của Công ty TNHH Mua sắm tại nhà L về việc chuyển địa điểm công tác nhân viên. Nội dung Thông báo là về việc điều chuyển ông H sang địa điểm làm việc mới ở khu công nghiệp Tân Kim mở rộng, ấp Tân Kim, xã Tân Phước, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An kể từ ngày 25/12/2018 và không đề cập đến thời hạn điều chuyển mà chỉ nêu lý do vì Công ty đang làm thủ tục giải thể. Bên cạnh đó, công việc mới mà Công ty sắp xếp thay đổi cho ông H là nhân viên logistics (nhân viên kho vận) không phù hợp với chuyên môn, sức khỏe của ông H, vì thế, ông H đã không đồng ý với Thông báo 191219/01 của Công ty và thể hiện điều đó ngay trong Biên bản bàn giao. Những ngày sau đó, Công ty có gửi thông báo nhắc nhở cho ông H nhưng ông cũng đã trình bày lý do rất rõ là phải đi làm xa nhà và thêm vào đó, công việc mới không hề phù hợp với kinh nghiệm, sức khỏe và thể chất của mình nên ông H đã từ chối việc xuống kho của Công ty ở Long An để làm việc; mà thay vào đó ông H vẫn đến địa điểm làm việc như tại Hợp đồng lao động số 365-LB407 là Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh để làm việc bình thường.

Ngày 18/01/2019, Công ty triệu tập ông Nguyễn Công H tham dự cuộc họp xử lý kỷ luật lao động, ra Biên bản xử lý kỷ luật lao động số 190118/01/LDH-BB-

HR và Quyết định số 190118/01/LDH-QĐ của Tổng Giám đốc Công ty TNHH Mua sắm tại nhà L về việc xử lý kỷ luật sa thải đối với ông Nguyễn Công H. Nhận thấy quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm nghiêm trọng nên ông Nguyễn Công H đã làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân Quận Q giải quyết:

- Tuyên bố Quyết định 190118/01/LDH-QĐ ngày 18/01/2019 của Tổng Giám đốc Công ty TNHH Mua sắm tại nhà L về việc xử lý kỷ luật sa thải đối với ông Nguyễn Công H là trái quy định pháp luật.

- Buộc Công ty TNHH Mua sắm tại nhà L trả cho ông Nguyễn Công H tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp trong những ngày ông Nguyễn Công H không được làm việc căn cứ vào Hợp đồng lao động số 365-LB407 và Phụ lục Hợp đồng lao động số 365-AP04 ngày 01/08/2018 gồm:

+ 02 tháng tiền lương (tạm tính từ ngày 18/01/2019 đến ngày chấm dứt hợp đồng lao động) là: $9.300.000 \text{ đồng} \times 2 = 18.600.000 \text{ đồng}$

+ Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế là: $18.600.000 \times 21,5\% = 3.999.000 \text{ đồng}$

+ Ít nhất 02 tháng tiền lương theo Hợp đồng lao động số 365-LB407 là: $9.300.000 \text{ đồng} \times 2 = 18.600.000 \text{ đồng}$

+ Khoản tiền bồi thường tương ứng tiền lương của thời hạn còn lại theo Hợp đồng lao động số 365-LB407 (04 tháng) với số tiền: $9.300.000 \text{ đồng} \times 4 = 37.200.000 \text{ đồng}$.

10 tháng lương tiền Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn.

Tổng cộng các khoản yêu cầu Công ty TNHH Mua sắm tại nhà L phải thanh toán, bồi thường (tạm tính đến ngày khởi kiện) là 78.399.000 đồng (bảy mươi tám triệu ba trăm chín mươi chín ngàn đồng).

Ông H xác định không muốn tiếp tục làm việc.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn có trao đổi yêu cầu khởi kiện:

.....

Yêu cầu Công ty TNHH Mua sắm tại nhà L đóng đầy đủ bảo hiểm xã hội cho ông H theo quy định của pháp luật trong những ngày ông H không được làm việc đến khi chấm dứt hợp đồng lao động.

** Phía bị đơn Công ty TNHH Mua sắm tại nhà L có người đại diện theo ủy quyền là bà Huỳnh Thị Thanh L và bà Nguyễn Thu T cùng thống nhất trình bày:*

Công ty TNHH Mua sắm tại nhà L (sau đây gọi là Công ty) không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Công H đối với các yêu cầu nêu trên bởi những lý do sau đây:

- Công ty đã ký Hợp đồng lao động số 365-LB344 ngày 15/05/2017 và Phụ lục Hợp đồng số 365-AP01 ngày 15/05/2017 với ông Nguyễn Công H để thực hiện công việc photographer (người chụp hình các sản phẩm đang kinh doanh cho công ty) với mức lương 7.200.000 đồng và phụ cấp 1.800.000 đồng. Sau khi kết thúc thời hạn Hợp đồng lao động và Phụ lục Hợp đồng nói trên, Công ty đã tiếp tục ký Hợp đồng lao động số 365-LB407 ngày 15/05/2018, Phụ lục Hợp đồng số 365-AP03 ngày 15/05/2018 và Phụ lục Hợp đồng số 365-AP04 ngày 01/08/2018 với ông Nguyễn Công H với mức lương 8.570.000 đồng và phụ cấp 730.000 đồng.

- Ông H làm việc tại bộ phận Media và bộ phận này đã không còn hoạt động kể từ ngày 01/12/2018 vì Công ty ngừng việc kinh doanh do thua lỗ nên không có phát sinh hoạt động chụp hình cho sản phẩm. Ngày 19/10/2018 là ngày cuối cùng quay sản phẩm, cũng không còn công việc để làm và các nhân viên trong bộ phận này đã tự xin nghỉ việc trong tháng 11/2018 vì biết Công ty chuẩn bị giải thể. Cuối năm 2018, Công ty đã bắt đầu chính thức ngừng hoạt động để tiến hành thủ tục giải thể Công ty vì tình hình kinh doanh thua lỗ. Do đó, ngày 19/12/2018, Công ty có thông báo điều chuyển ông H sang vị trí công việc Nhân viên logistics (làm việc tại kho của Công ty ở địa chỉ Khu công nghiệp Tân Kim mở rộng, ấp Tân Kim, xã Tân Phước, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An) khác với vị trí công việc theo Hợp đồng lao động đã ký kết là Photographer, thời gian điều chuyển bắt đầu từ ngày 25/12/2018. Do sơ suất đánh máy nên Thông báo điều chuyển công tác nói trên không ghi nhận thời hạn điều chuyển vị trí công việc. Nhiệm vụ thực hiện đối với vị trí công việc mới là báo cáo tình hình hoạt động của kho và hỗ trợ xuất nhập kho, cụ thể là hỗ trợ kiểm đếm các hàng hóa tồn, lỗi để trả lại nhà phân phối và tổng kết hàng tồn do Công ty đã ngưng nhập hàng từ lâu và ngưng kinh doanh mua bán nên công việc trong kho không nặng nề trên thực tế. Tuy nhiên, ông H ghi nhận ý kiến không đồng ý với Thông báo điều chuyển công tác nói trên trong Biên bản bàn giao ngày 19/12/2019 của Công ty.

Từ ngày 25/12/2018 đến ngày 07/01/2019, ông H không đến kho làm việc theo Thông báo điều chuyển của Công ty mà không có lý do chính đáng mặc dù

Công ty đã nhiều lần ra nhắc nhở bằng các Thông báo nhắc nhở lần 1 số 181226/LDH-TB-HR ngày 26/12/2019; lần 2 số 181227/LDH-TB-HR ngày 27/12/2018; lần 3 số 181228/01/LDH-TB-HR ngày 28/12/2018; lần 4 số 190103/01/LDH-TB-HR ngày 03/01/2019; lần 5 số 190103/02/LDH-TB-HR ngày 03/01/2019; lần 6 số 190104/01/LDH-TB-HR ngày 04/01/2019.

Ngày 07/01/2019, Công ty tiến hành cuộc họp khiển trách lần thứ nhất về việc ông H không tuân thủ theo lệnh điều chuyển công việc và địa điểm công tác với sự tham gia của đại diện Công ty là ông Lim Sungkyun – Tổng giám đốc, ông H, đại diện Ban chấp hành Công đoàn là bà Lê Thị Xuân Nương – Chủ tịch Công đoàn, người làm chứng là bà Huỳnh Trần Ái Vy - Kế toán trưởng và người được mời tham dự là bà Lê Thị Phòng – Chuyên viên nhân sự. Công ty đã ra Quyết định khiển trách lần thứ nhất số 190107/01/LDH-QĐ ngày 07/01/2019 đối với ông H và Thông báo nhắc nhở lần 7 số 190107/01/LDH0TB-HR ngày 07/01/2019.

Sau cuộc họp khiển trách lần thứ nhất, ông H vẫn không tuân thủ việc điều chuyển công tác và địa điểm công tác mới của Công ty mà không có lý do chính đáng. Công ty tiếp tục nhắc nhở ông H bằng các thông báo: Thông báo nhắc nhở lần 8 số 190108/01/LDH-TB-HR ngày 08/01/2019; Thông báo nhắc nhở lần 9 số 190109/01/LDH-TB-HR ngày 09/01/2019; Thông báo nhắc nhở lần 10 số 190110/01/LDH-TB-HR ngày 10/01/2019; Thông báo nhắc nhở lần 11 số 190111/01/LDH-TB-HR ngày 11/01/2019.

Ngày 11/01/2019, Công ty tiến hành cuộc họp khiển trách lần thứ hai đối với ông H với sự tham gia của đại diện Công ty là ông Lim Sungkyun – Tổng giám đốc, đại diện Ban chấp hành Công đoàn là bà Lê Thị Xuân Nương – Chủ tịch Công đoàn; ông H, người làm chứng là bà Huỳnh Trần Ái Vy - Kế toán trưởng và người được mời tham dự là ông Chun Seung Ik – Giám đốc Tài chính Nhân sự. Công ty đã ra Quyết định khiển trách lần thứ hai số 190111/01/LDH-QĐ ngày 11/01/2019 đối với ông H về việc không tuân thủ thông báo điều chuyển và các thông báo nhắc nhở trước đó gửi đến ông H.

Công ty tiếp tục nhắc nhở bằng các Thông báo nhắc nhở: lần 12 số 190114/01/LDH-TB-HR ngày 14/01/2019; lần 13 số 190115/01/LDH-TB-HR ngày 15/01/2019; lần 14 số 190116/01/LDH-TB-HR ngày 16/01/2019; lần 15 số

190117/01/LDH-TB-HR ngày 17/01/2019 nhưng ông H vẫn không tuân thủ mà không có lý do chính đáng.

Trong tất cả thông báo nhắc nhở nói trên, Công ty đều đề cập đến thời gian điều chuyển công tác đối với ông H là 60 ngày làm việc và mong ông H hợp tác để hỗ trợ Công ty trong giai đoạn kinh doanh khó khăn nhưng ông H vẫn không đồng ý thực hiện. Bên cạnh đó, kể từ ngày Công ty có thông báo điều chuyển ông H sang vị trí công việc khác, ông H đều đến Công ty nhưng không làm bất cứ việc gì và tự ý ra ngoài nhiều lần vì công việc Photographer nêu trong Hợp đồng lao động đã không còn để thực hiện và bộ phận Media mà ông H làm việc đã không còn hoạt động kể từ ngày 01/12/2018 như đã nêu. Công ty chỉ có thể gửi các thông báo nhắc nhở đến ông H về việc tuân thủ Thông báo điều chuyển mà không thể dùng biện pháp ngăn chặn nào vì tôn trọng người lao động.

Ngày 16/01/2019, Công ty đã gửi Thư mời họp để xử lý kỷ luật đến ông H, các bộ phận liên quan và Liên đoàn lao động Quận Q. Trước khi buổi họp ngày 18/01/2019 được bắt đầu, cũng có đại diện của Liên đoàn lao động Quận Q là ông Việt - Chủ Tịch Liên đoàn lao động Quận Q và ông Trần - Cán bộ phụ trách xử lý kỉ luật đến Công ty và có trao đổi với ông H.

Xác định: 05 ngày làm việc từ ngày 07/01/2019 đến ngày 11/01/2019

Ngày 18/01/2019, Công ty tiến hành cuộc họp xử lý kỷ luật đối với ông H với sự tham dự của đại diện Công ty là ông Lim Sungkyun – Tổng giám đốc; đại diện Ban chấp hành Công đoàn là bà Lê Thị Xuân Nương – Chủ tịch Công đoàn; ông H; người làm chứng là bà Huỳnh Trần Ái V - Kế toán trưởng và người được mời tham dự là ông Chun Seung Ik – Giám đốc Tài chính Nhân sự. Lý do Công ty tiến hành cuộc họp xử lý kỷ luật lao động là vì ông H đã không tuân thủ thông báo điều chuyển công việc ngày 19/12/2018 của Công ty, không đến kho làm việc tính đến thời điểm 18/01/2019 đã là 05 ngày làm việc cộng dồn trong tháng 12/2018 và vượt quá 05 ngày làm việc cộng dồn trong tháng 01/2019, **từ ngày 07/01/2019 đến ngày 11/01/2019** đồng thời ông H không có lý do chính đáng cho việc không tuân thủ việc điều chuyển này. Công ty quyết định xử lý kỷ luật sa thải đối với ông Hà bằng Quyết định số 190118/01/LDH-QĐ ngày 18/01/2019 theo Khoản 3 Điều 126 của Bộ luật Lao động, khoản 1 Điều 31 Nghị định 05/2015/NĐ-CP và Điều 28 Nội quy lao động của Công ty.

Công ty xác nhận tính tiền lương theo ngày công, Công ty đã trả tiền lương cho ông H đầy đủ tương ứng 16 ngày công tính từ ngày 25/12/2018 đến ngày 18/01/2019, cộng với các ngày phép năm là 5.493.066 đồng; đã chốt và giao sổ bảo hiểm cho ông H cho ngày 20/2/2019.

Tại phiên tòa:

- Phía nguyên đơn.....

.....

.....

.....

.....

- Phía bị đơn lý do sa thải là vì ông H không chấp hành thông báo số 191219/01 và các thông báo nhắc nhở sau đó, không có mặt tại địa điểm làm việc mới (kho) theo điều động của công ty, lý do xa nhà không phải là lý do chính đáng để từ chối việc điều động.

Sau khi nghe các đương sự trình bày và tranh luận tại phiên tòa;

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung:

.....

.....

.....

.....

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về thẩm quyền xét xử:

Điều 30 "... địa điểm làm việc được thực hiện theo hợp đồng lao động hoặc theo thỏa thuận khác giữa hai bên"

[1] Căn cứ vào điểm khoản 1 Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì đơn khởi kiện tranh chấp về "Xử lý kỷ luật, sa thải" của nguyên đơn đối với bị đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về nội dung:

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Công ty TNHH Mua sắm L căn cứ Điều 31 Bộ luật Lao động để thông báo thay đổi vị trí công việc và đồng thời chuyển địa điểm công tác nhân viên. Việc thay đổi địa điểm làm việc nhưng không có thỏa thuận đồng ý của người lao động là không đúng với quy định của pháp luật tại Điều 30, Điều 35 Bộ Luật Lao động. Căn cứ vào khoản 3 Điều 35, trong trường hợp hai bên không thỏa thuận được việc sửa đổi thì tiếp tục thực hiện hợp đồng đã ký kết. Thực tế ông H vẫn đến địa điểm làm việc theo hợp đồng và có chấm công đầy đủ, Công ty cũng có trả lương cho ông H liên tục đến ngày 18/01/2019. Công ty cho rằng ông H tự ý nghỉ việc 05 ngày làm việc cộng dồn trong 01 tháng là không chính xác. Từ đó đã kỷ luật sa thải ông H là trái pháp luật, ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của ông H. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận. Hội đồng xét xử xác định

[3] Về án phí lao động sơ thẩm:

Công ty TNHH Mua sắm tại nhà L phải chịu án phí lao động là:

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm khoản 1 Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều Bộ luật lao động năm 2014;

.....

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể:

- Tuyên bố quyết định

- Buộc công ty:

Thi hành ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền mà phải trả cho, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3/ Về án phí lao động sơ thẩm: Công ty TNHH Mua sắm tại nhà L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.635.540 đồng, thi hành tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4/ Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TpHCM;
- VKSND Q7;
- Chi cục THADS Q7;
- Các đương sự;
- Lưu, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc San Hà